

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

**Gia hạn áp dụng biện pháp
chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép cuộn và thép dài nhập khẩu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10,



7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp được thực hiện theo pháp luật về phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Vụ: ĐB, PC, KH;
- Cục: XNK; CN;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (04).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

THÔNG BÁO**V/v gia hạn áp dụng biện pháp****chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại**

(Kèm theo Quyết định số 920 /QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 (“Luật Quản lý ngoại thương”); Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (“Nghị định 10/2018/NĐ-CP”); và Thông tư số 37/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 29 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (“Thông tư 37/2019/TT-BCT”), Bộ Công Thương thông báo nội dung chi tiết về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép cuộn/thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam (mã số vụ việc AC01.SG04) như sau:

1. Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại

Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại là các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau. Các sản phẩm thép cuộn, thép dây có một trong các đặc điểm sau đây được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại:

(i) Thép chứa một trong các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) theo khối lượng thuộc phạm vi sau: Các-bon (C) > 0,37%; Si-líc (Si) > 0,60%; Crôm (Cr) > 0,60%; Ni-ken (Ni) > 0,60%; Đồng (Cu) > 0,60%.



(ii) Thép chứa đồng thời các nguyên tố có hàm lượng phần trăm (%) theo khối lượng thuộc phạm vi sau: Măng-gan (Mn) từ 0,70% đến 1,15%; Lưu huỳnh (S) từ 0,24% đến 0,35%.

(iii) Thép có mặt cắt ngang hình tròn từ 14mm trở lên.

(iv) Các sản phẩm thép trong nước chưa sản xuất được để sử dụng trong ngành công nghiệp hỗ trợ và cơ khí chế tạo.

Đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (i), mục (ii), và mục (iii): để được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, khi nhập khẩu hàng hoá cần cung cấp cho Cơ quan Hải quan các giấy tờ phù hợp để chứng minh hàng hoá nhập khẩu thoả mãn các tiêu chí được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại như trên.

Đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (iv): để được loại trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, khi nhập khẩu hàng hoá cần cung cấp cho Cơ quan Hải quan Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại do Bộ Công Thương ban hành. Quy trình, thủ tục miễn trừ thực hiện theo Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Thông tư 37/2019/TT-BCT. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm thép thuộc mục (iv) tham khảo Quy trình thực hiện miễn trừ tại Điều 3 Thông báo này.

2. Mức thuế chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại

Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định tại Điều 1 của Thông báo này sẽ bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung với mức thuế cụ thể như sau:

Thời gian có hiệu lực	Mức thuế
Từ ngày 22/3/2020 đến ngày 21/3/2021	9,4%
Từ ngày 22/3/2021 đến ngày 21/3/2022	7,9%
Từ ngày 22/3/2022 đến ngày 21/3/2023	6,4%
Từ ngày 22/3/2023 trở đi	0% (nếu không gia hạn)

3. Miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại

Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép cuộn và thép dây cho rằng sản phẩm nhập khẩu của mình đáp ứng quy định về phạm vi miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tại mục (iv) Điều 1 Thông báo này và tại Điều 10 Thông tư 37/2019/TT-BCT, tổ chức, cá nhân nhập khẩu có quyền nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tới Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương. Thủ tục nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ căn cứ Thông tư 37/2019/TT-BCT.

HUONG